

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày: 12/ 6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thời.

2. Bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 23 Vũ Công Đ, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn D, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1962; Gia đình có ba anh em, bị cáo là thứ hai; Có vợ là Tô Thị H, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 36/2010/HSST ngày 17/3/2010, TAND thành phố HD, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 18.480.000đồng), chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2011; Tại Bản án số 07/2015/HSST ngày 28/01/2015, TAND thành phố HD, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.456.000đồng), chấp hành xong hình phạt ngày 26/6/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2018 đến 12/3/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam KC - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1991.

ĐKHKT: QÔ, BL, LN, Hà Nam.

Chỗ ở: Số 2, VD, phường TM, TP Hải Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 4/74 TĐ, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu I, phường THĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Lương Văn T, sinh năm 1986.

Chỗ ở: Số 2, VD, phường TM, Tp Hải Dương.

(Vắng mặt những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H không có công việc ổn định, do biết khu nhà trọ ở số 2 VD, phường TM, TP. HD thường có xe máy dựng ngoài hành lang không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 13h00' ngày 30/11/2017, H mang theo 01 chiếc chìa khóa đi bộ đến khu TĐ, TP HD thì gặp anh Đỗ Văn T ở 4/74 TĐ, phường TM, TP. HD. Thấy anh T đi xe máy nên H nhờ anh T chở đến khu nhà trọ số 2 VD, phường TM, TP. HD. Đến khoảng 13h50' cùng ngày, anh T chở H đến nơi thì H xuống xe bảo anh T đi về còn H đi bộ vào dãy nhà trọ. Khi đi vào H thấy tại hành lang dãy nhà trọ ở tầng 1 trước cửa phòng số 29 có dựng 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 90B1-070.41, màu đỏ đen của anh Lương Văn Đ ở QỐ, BL, LN, Hà Nam. Quan sát không có người trông coi, H lấy chìa khóa mang theo cắm vào ổ khóa điện vận thì mở được khóa rồi điều khiển xe ra đường QL5 hướng về TX. ĐT, Quảng Ninh đến nhà anh Nguyễn Văn C ở khu I, phường THĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh nói là xe của H và bán cho anh C được 1.000.000đ. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh C đã bán chiếc xe trên cho một người thanh niên không rõ địa chỉ với số tiền 1.000.000đ nên không thu giữ được. Chiếc chìa khóa H đã làm rơi mất nên không quản lý được

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 05/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố HD kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius kể trên là 7.960.000đồng (bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSTPHD ngày 8/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Người bị hại anh Lương Văn Đ có đơn đề nghị xác định bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho anh 4.000.000đ, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/3/2018; Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 30/11/2017, tại hành lang cửa phòng trọ số 29 khu nhà trọ số 2 VD, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở Đỗ Văn H đã dùng chìa khóa mang theo lén lút mở khóa điện chiếm đoạt của anh Lương Văn Đ ở QỐ, BL, NL, Hà Nam 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius mang BKS 90B1-070.41, màu đỏ đen, trị giá 7.960.000đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.960.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo xảy ra vào ngày 30/11/2017, được đưa ra xét xử vào ngày 12/6/2018 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi biết mình bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD ra quyết định truy nã bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius mang BKS 90B1-070.41, màu đỏ đen, sau khi mua lại của H, anh Nguyễn Văn C đã bán lại cho một người thành niên không rõ địa chỉ với số tiền 1.000.000 đồng nên không thu giữ được; Chiếc chìa khóa H mang theo để mở khóa xe máy, H đã làm mất nên không quản lý được. Vì vậy, HĐXX không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các vấn đề khác: Đối với anh Đỗ Văn T khi chở H không biết mục đích của H là đi trộm cắp tài sản; anh Nguyễn Văn C khi mua chiếc xe máy không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, VKSND thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 (đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn từ ngày bắt tạm giữ 09/3/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố HD;
- Công an thành phố HD;
- Chi cục THADS thành phố HD;
- Trại tạm giam KC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa